

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 5 - NINH BÌNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 17/2025/HS-ST
Ngày 29 - 7 - 2025

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 5 - NINH BÌNH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Nguyễn Thị Kim Ngân.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lê Chí Trung và bà Đoàn Thị Huệ.

- Thư ký phiên toà: Bà Phạm Hồng Liên - Thư ký Toà án nhân dân khu vực 5 - Ninh Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 5 - Ninh Bình tham gia phiên toà: Ông Trần Văn Nghĩa - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 7 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 5 - Ninh Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 105/2025/TLST-HS ngày 30 tháng 6 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 16/2025/QĐXXST-HS ngày 15 tháng 7 năm 2025, đối với các bị cáo:

1/ Hoàng Minh N, sinh năm 1994 tại Ninh Bình; nơi cư trú: Tổ 2, phường L, thành phố P, tỉnh Hà Nam (nay là phường P, tỉnh Ninh Bình); nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; Đảng, đoàn thể: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Hoàng Văn Đ và bà Dương Thị Đ; vợ, con: Chưa có; tiền án, tiền sự: Không; bị tạm giữ từ ngày 17/01/2025, chuyển tạm giam từ ngày 26/01/2025 đến nay; có mặt.

2/ Phạm Đình T, sinh năm 1984 tại Ninh Bình; nơi cư trú: tổ 6, phường L, thành phố P, tỉnh Hà Nam (nay là phường P, tỉnh Ninh Bình); Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 9/12; Dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; đảng, đoàn thể: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Văn T (đã chết) và bà Ngô Thị M; vợ: Lê Thị H; con: Có 02 con, lớn sinh năm 2010, nhỏ sinh năm 2014; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Ngày 14/4/2016, Toà án nhân dân thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam xử phạt 42 tháng tù về tội “Cướp tài sản”; bị tạm giữ từ ngày 17/01/2025, chuyển tạm giam từ ngày 26/01/2025 đến nay; có mặt.

*** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:**

1/ Anh Phạm Văn T1, sinh năm 1996; địa chỉ: Tổ 3, phường L, thành phố P, tỉnh Hà Nam (nay là phường P, tỉnh Ninh Bình); vắng mặt.

2/ Anh Lại Văn T2, sinh năm 1996; địa chỉ: Tổ 2, phường L, thành phố P, tỉnh Hà Nam (nay là phường P, tỉnh Ninh Bình); vắng mặt.

3/ Anh Lại Văn T3, sinh năm 1984; địa chỉ: Tổ 6, phường L, thành phố P, tỉnh Hà Nam (nay là phường P, tỉnh Ninh Bình); vắng mặt.

4/ Anh Nguyễn Thành N, sinh năm 1996; địa chỉ: Tổ 4, phường Q, thành phố P, tỉnh Hà Nam (nay là phường H, tỉnh Ninh Bình); vắng mặt.

*** Người làm chứng:**

Anh Lại Duy H, sinh năm 1998; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 13 giờ 15 phút ngày 15/01/2025, Phòng cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an tỉnh Hà Nam phối hợp với Công an phường Liêm Chính, thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam tuần tra tại khu vực tổ 1, phường Liêm Chính, thành phố Phủ Lý thì phát hiện tại căn nhà bỏ hoang (nhà ông Dương Văn K - đã chết) hai đối tượng là Hoàng Minh N và Lại Duy H có biểu hiện nghi vấn. Tổ công tác yêu cầu kiểm tra thì Hoàng Minh N đang cầm trên tay 01 túi nilon màu hồng được thắt nút, bên trong chứa các viên nén hình tròn màu đỏ (nghi là ma túy ngửa), tay còn lại cầm chai nhựa, giữa thân chai có cắm ống hút liền vút túi nilon chứa các viên nén màu đỏ xuống đất gần vị trí N ngồi, còn Lại Duy H bỏ chạy thoát. Tổ công tác đã mời người chứng kiến và dẫn giải N đến trụ sở Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an tỉnh Hà Nam lập biên bản vụ việc.

* Thu giữ những vật chứng gồm:

- Tại nền đất cạnh vị trí Hoàng Minh N: 01 túi nilon màu hồng, buộc thắt nút bên trong có 68 viên nén hình tròn, màu đỏ niêm phong trong phong bì ký hiệu QT01; 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO đã qua sử dụng, vỏ màu đen - trắng niêm phong trong phong bì ký hiệu QT02; 01 vỏ chai nhựa màu trắng, trên thân có đục một lỗ tròn, cắm ống hút được làm bằng vỏ bút bi gắn với một đoạn ống tre niêm phong trong phong bì ký hiệu QT03; 01 bật lửa đã qua sử dụng, vỏ màu tím niêm phong trong phong bì ký hiệu QT04.

- Thu tại sân trước nhà: 01 xe điện đã qua sử dụng, không đeo biển kiểm soát, mặt yên xe bị sòn.

Ngày 16/01/2025, Cơ quan điều tra tiến hành khám xét khẩn cấp chỗ ở của Hoàng Minh N tại tổ 2, phường L, thành phố P nhưng không phát hiện, thu giữ tài liệu, đồ vật gì liên quan đến vụ án. Tiến hành khám nghiệm hiện trường tại khu vực ngôi nhà của ông Dương Văn K thuộc tổ 1, phường L, thành phố P, thu giữ: 01 viên nén màu đỏ hình trụ tròn tại khu vực bãi đá trong khuôn viên nhà ông K được niêm phong trong phong bì ký hiệu HT01; 01 mảnh nilon màu trắng không rõ hình thù chiều dài 19x10cm, trên bề mặt bám dính chất bột màu hồng trên diện 3x4cm niêm phong trong phong bì ký hiệu HT02.

Cơ quan điều tra đã trưng cầu Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hà Nam giám định chất ma túy đối với mẫu vật ký hiệu QT01, HT01 và HT02; Trưng cầu Viện Khoa học hình sự Bộ Công an giám định ADN trên vỏ túi nilon màu hồng được niêm phong trong phong bì ký hiệu QT01 và 01 vỏ chai nhựa màu trắng, trên thân có đục một lỗ tròn, cắm ống hút được làm bằng vỏ bút bi gắn với một đoạn ống tre được niêm phong trong phong bì ký hiệu QT03 có ADN của người không, xác định kiểu gen và so sánh với kiểu gen của Hoàng Minh Nam.

Tại bản kết luận giám định số 70/KL-KTHS ngày 21/01/2025 và bản kết luận giám định số 89/KL-KTHS ngày 03/02/2025 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hà Nam kết luận:

“Mẫu viên nén trong phong bì ký hiệu QT01 gửi giám định là ma túy, có khối lượng 6,877g loại: Methamphetamine”.

“Mẫu viên nén trong phong bì ký hiệu HT01 gửi giám định là ma túy, có khối lượng 0,098g loại: Methamphetamine; 01 mảnh nilon màu trắng trong phong bì ký hiệu HT02 gửi giám định có bám dính ma túy loại: Methamphetamine”.

Tại bản kết luận giám định số 517/KTHS ngày 23/01/2025 của Viện khoa học hình sự Bộ Công an kết luận: “Trên các mẫu ký hiệu QT01 và QT03 gửi giám định đều có bám dính ADN của Hoàng Minh N”.

Kết quả kiểm tra, khai thác dữ liệu trên điện thoại thu giữ của Hoàng Minh N thể hiện:

- Trong ngày 15/01/2025: Có nhiều cuộc gọi giữa số thuê bao 0819947968 của Hoàng Minh N với số thuê bao 0818130306 được lưu tên “A Thạo”, cuộc gọi qua ứng dụng Zalo giữa tài khoản “Sky Thần Chết” của N với tài khoản “Hoàng Bách” được đăng kí bằng số điện thoại 0818130306; Tin nhắn SMS từ số thuê bao 0818130306 đến số thuê bao của N. Sau khi Nam bị bắt quả tang tài khoản “Hoàng Bách” vẫn tiếp tục gọi và nhắn tin tới tài khoản Zalo của N.

- Trong khoảng thời gian từ 23 giờ 48 phút ngày 14/01/2025 đến 00 giờ 01 phút ngày 15/01/2025, trong ứng dụng Zalo, tài khoản Zalo “Huy” có liên hệ nhắn tin với tài khoản “Sky Thần Chết” của N có nội dung “500 b lấy đc bnhiu”, “Chỉ chơi ngựa thôi”.

Đối với các nội dung đã khai thác trên điện thoại của Hoàng Minh N, N khai người sử dụng tài khoản Zalo “Hoàng Bách” là Phạm Đình T, sinh năm 1984, trú tại tổ 6, phường L, thành phố P và các ngày 01/01/2025 và 05/01/2025, N được Phạm Đình T cho ma túy ngựa (hồng phiến) để sử dụng. Còn tài khoản Zalo “Huy” là của Nguyễn Văn H, sinh năm 1994, nhà ở phường L, thành phố P. Nội dung N và H nhắn tin với nhau qua Zalo ngày 14/01/2025 là H muốn về Hà Nam chơi và muốn N mua ma túy ngựa (hồng phiến) cùng sử dụng nhưng do cả N và H không vay được tiền để mua ma túy nên H không về gặp N nữa.

Cơ quan điều tra tiến hành xác minh tại Công an phường Liêm Chính, xác định người có đặc điểm tương tự như Hoàng Minh N khai báo là Nguyễn Văn H, sinh năm 1994, trú tại tổ 3, phường L, thành phố P, tuy nhiên H không có mặt tại địa phương, chính quyền địa phương không biết H đi đâu làm gì; đồng thời tiến hành triệu tập đối với Phạm Đình T. Khi lực lượng Công an đến triệu tập T thì phát hiện Phạm Văn T1, Lại Văn T2 và Lại Văn T3 đang đứng trong lều gần khu vực chăn nuôi của gia đình T có biểu hiện nghi vấn nên đã yêu cầu ba người này đến trụ sở Phòng cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an tỉnh Hà Nam để làm việc và tiến hành kiểm tra chất ma túy trong cơ thể của T1, T2, T3 kết quả đều dương tính với ma túy loại: Methamphetamine.

Tại Cơ quan điều tra, Phạm Văn T1 và Lại Văn T2 khai: Khoảng 12 giờ ngày 13/01/2025, T1 gọi qua ứng dụng Zalo cho T2 rủ đi mua ma túy “Ngựa” để sử dụng, T2 đồng ý và thống nhất với T1 mỗi người góp 150.000 đồng, do T1 chưa có tiền nên T2 ứng tiền ra trước để mua. Sau đó T2 gọi điện thoại cho Phạm Đình T hỏi mua 300.000 đồng ma túy “Ngựa” nhưng T nói chưa có. Khoảng 13 giờ cùng ngày, T1 gọi cho T hỏi “Thêm có nói gì với anh không” thì T bảo “Tao biết rồi” và chỉ chỗ để ma túy ở chân bờ tường gần lều vệt của T. Sau đó T1 và T2 đến khu chăn nuôi của T, T2 đứng chờ ở ngoài còn T1 đi bộ vào vị trí chân bờ tường như T đã chỉ dẫn thì

lấy được 01 gói giấy bạc bên trong có 03 viên ma túy ngựa. T1 và T2 chia đôi số ma túy rồi mỗi người tìm một chỗ để tự sử dụng. Đến khoảng 15 giờ cùng ngày, T2 chuyển số tiền 500.000 đồng cho T qua ứng dụng ví MoMo, trong đó 300.000 đồng trả tiền mua ma túy và 200.000 đồng T2 trả nợ tiền vay của T từ trước.

Quá trình làm việc, Phạm Văn T1 đã tự nguyện giao nộp 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 7 Plus màu trắng; anh Nguyễn Thành N, sinh năm 1996, trú tại tổ 4, phường Q, thành phố P (em rể của Lại Văn T2) giao nộp 01 điện thoại di động nhãn hiệu IPHONE, loại Iphone 11 màu đen của Lại Văn T2.

Lại Văn T3 khai ngày 15/01/2025, T3 đến nhà Phạm Đình T để xin cá về ăn thì có lực lượng Công an đến làm việc với T chứ Thành không mua bán, sử dụng ma túy với T.

Khai thác dữ liệu trên điện thoại thu giữ của Lại Văn T2 xác định: Trong ứng dụng ví MoMo vào hồi 15 giờ 01 phút ngày 13/01/2025, có giao dịch chuyển tiền ví Mo Mo của Lại Văn T2 chuyển tiền vào tài khoản ví Mo Mo mang tên Phạm Đình T số tiền 500.000 đồng.

Kết quả khai thác dữ liệu trên điện thoại thu giữ của Phạm Văn T1: Không có nội dung nào liên quan đến vụ án.

Căn cứ các tài liệu, chứng cứ thu thập được, Cơ quan điều tra đã thi hành Lệnh bắt người trong trường hợp khẩn cấp đối với Phạm Đình T, thu giữ 5.067.000 đồng; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone XS MAX màu vàng. Tiến hành khám xét khẩn cấp chỗ ở của Phạm Đình T tại tổ 6, phường L, thành phố P không phát hiện, thu giữ đồ vật, tài liệu gì liên quan.

Kết quả kiểm tra, khai thác dữ liệu trên điện thoại thu giữ của Phạm Đình T xác định: Trong ứng dụng ví Mo Mo vào hồi 15 giờ 01 phút ngày 13/01/2025, có giao dịch chuyển tiền từ ví Mo Mo mang tên Lại Văn T2 vào tài khoản ví Mo Mo của Phạm Đình T số tiền 500.000 đồng.

Cơ quan CSĐT - Công an tỉnh Hà Nam đã yêu cầu Phòng Kỹ thuật hình sự, Công an tỉnh Hà Nam tiến hành khôi phục, trích xuất dữ liệu lưu trữ trên những điện thoại di động đã thu giữ của Hoàng Minh N và Phạm Đình T.

Tại Công văn số 18/PC09-KTSĐT ngày 19/3/2025 của Phòng Kỹ thuật hình sự, Công an tỉnh Hà Nam trả lời: kết quả phục hồi, trích xuất dữ liệu trong điện thoại thu giữ của Phạm Đình T, tìm thấy 78 mục nhật ký cuộc gọi, 6323 mục tin nhắn. Nội dung chi tiết các danh bạ, cuộc gọi, tin nhắn được thể hiện tại thư mục A1 trong đĩa DVD gửi kèm theo; kết quả phục hồi, trích xuất dữ liệu trong điện thoại thu giữ của Hoàng Minh N, tìm thấy 150 mục nhật ký cuộc gọi, 1965 mục tin nhắn. Nội dung chi tiết các danh bạ, cuộc gọi, tin nhắn được thể hiện tại thư mục A2 trong đĩa DVD gửi kèm theo.

Cơ quan điều tra tiến hành khai thác dữ liệu đã được phục hồi, trích xuất trong điện thoại di động của Hoàng Minh N, Phạm Đình T xác định: Ngoài nội dung Nam nhắn tin với Phạm Đình T vào ngày 15/01/2025 không phát hiện nội dung vi phạm pháp luật nào khác.

Tại bản cáo trạng số 65/CT-VKSHN-P1 ngày 29/6/2023 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hà Nam (nay là Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Ninh Bình) đã truy tố Hoàng Minh N về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm g khoản 2 Điều

249 Bộ luật Hình sự; truy tố Phạm Đình T về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo khoản 1 Điều 251 Bộ luật Hình sự.

* Tại phiên tòa:

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 5 - Ninh Bình giữ nguyên quan điểm truy tố các bị cáo theo nội dung bản cáo trạng, không thay đổi, bổ sung gì. Sau khi phân tích tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của các bị cáo. Đề nghị Hội đồng xét xử (viết tắt là HĐXX):

+ Tuyên bố bị cáo Hoàng Minh N phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”; bị cáo Phạm Đình T phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

+ Áp dụng điểm g khoản 2 Điều 249 (đối với bị cáo Hoàng Minh N); khoản 1 Điều 251, khoản 2 Điều 51 (đối với bị cáo Phạm Đình T); điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38, Điều 50 (đối với cả 02 bị cáo) của Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Hoàng Minh N từ 06 đến 07 năm tù; Xử phạt bị cáo Phạm Đình T từ 36 đến 42 tháng tù.

+ Hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo Hoàng Minh Nam. Áp dụng khoản 5 Điều 251, Điều 35 Bộ luật Hình sự, phạt bổ sung đối với bị cáo Phạm Đình T từ 1.000.000 đồng đến 3.000.000 đồng sung Ngân sách Nhà nước.

+ Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy toàn bộ số ma túy hoàn trả sau giám định cùng bao gói; 01 vỏ chai nhựa màu trắng, trên thân có đục 01 lỗ tròn, cắm ống hút được làm bằng vỏ bút bi gắn với 01 đoạn ống tre; 01 bật lửa ga; 02 sim Vinaphone, sim 1 có dãy số 89840200011284519103, sim 2 có dãy số 89840200011251901961; 01 sim Vinaphone có dãy số 89840200010736141532; 01 sim Viettel có dãy số 8984048000901829283; 01 sim Vinaphone có dãy số 89840200010631107851.

Tịch thu sung Ngân sách Nhà nước: 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO màu trắng và 01 xe điện đã qua sử dụng, không đeo biển kiểm soát của Hoàng Minh N; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone XSMAX màu vàng và số tiền 300.000 đồng của Phạm Đình T; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 7 Plus màu vàng của Phạm Văn T1; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 11 màu đen của Lại Văn T2.

Trả lại cho bị cáo Phạm Đình T số tiền 5.067.000 đồng.

+ Về án phí hình sự sơ thẩm: Các bị cáo phải chịu theo quy định của pháp luật.

- Các bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hà Nam (nay là Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Ninh Bình) truy tố; các bị cáo không có ý kiến tranh luận, bào chữa gì. Lời nói sau cùng tại phiên tòa các bị cáo đề nghị HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, HĐXX nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên, trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo và những

người tham gia tố tụng không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp, các chứng cứ thu thập trong hồ sơ là hợp pháp.

[2] Đối với người tham gia tố tụng là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án và người làm chứng vắng mặt tại phiên tòa nhưng trong hồ sơ vụ án đã có đầy đủ lời khai của họ, được cơ quan điều tra tiến hành lấy lời khai theo đúng quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Do vậy, HĐXX vẫn tiến hành xét xử vắng mặt họ theo quy định của pháp luật.

[3] Về tội danh: Tại phiên tòa, các bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hà Nam (nay là tỉnh Ninh Bình) đã nêu. Lời khai của các bị cáo được thẩm tra tại phiên tòa phù hợp với biên bản vụ việc, biên bản thu giữ, niêm phong vật chứng, biên bản mở niêm phong và khai thác dữ liệu trong máy điện thoại di động, bản kết luận giám định, lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án, người làm chứng và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án. Như vậy, HĐXX có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 13 giờ 15 phút ngày 15/01/2025, tại tổ 2, phường L, thành phố P, tỉnh Hà Nam, Hoàng Minh N cất giữ trái phép 6,975 gam ma túy, loại: Methamphetamine nhằm mục đích để sử dụng thì bị tổ công tác Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an tỉnh Hà Nam phối hợp với Công an phường Liêm Chính, thành phố Phủ Lý phát hiện, thu giữ. Kết quả điều tra mở rộng còn làm rõ vào khoảng 13 giờ ngày 13/01/2025, tại tổ 6, phường L, thành phố P, Phạm Đình T đã bán cho Lại Văn T1 03 viên ma túy ngựa và được T1 trả số tiền 300.000 đồng qua ứng dụng ví MoMo. Hành vi của bị cáo Hoàng Minh N đã đủ yếu tố cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm g khoản 2 Điều 249 Bộ luật Hình sự; hành vi của bị cáo Phạm Đình T đã phạm vào tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật Hình sự.

Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hà Nam (nay là Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Ninh Bình) truy tố đối với các bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[4] Về nhân thân, các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự đối với bị cáo:

Về nhân thân: Bị cáo Hoàng Minh N có nhân thân tốt; bị cáo Phạm Đình T có nhân thân xấu, đã từng bị Tòa án nhân dân thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam xử phạt 42 tháng tù về tội “Cướp tài sản”. Các bị cáo đều không có tiền án, tiền sự.

Về tình tiết giảm nhẹ: Các bị cáo thành khẩn khai báo nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Ngoài ra, bị cáo Thọ có bố đẻ là người có công với cách mạng được tặng thưởng Huân chương kháng chiến về vang và Huân chương bảo vệ tổ quốc nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Về tình tiết tăng nặng: Các bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[5] Về hình phạt:

Hình phạt chính: Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đều được thực hiện với lỗi cố ý, đã xâm phạm trực tiếp đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước đối với các chất ma túy, gây mất trật tự trị an trong xã hội và là nguyên nhân phát sinh nhiều hành vi vi phạm pháp luật khác. Vì vậy, việc xét xử nghiêm minh hành vi phạm tội này là cần thiết, với mức hình phạt tương xứng tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội mà các bị cáo đã thực hiện, cần thiết phải cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhất định mới có tác dụng cải tạo, giáo dục đối với các bị cáo và nâng cao hiệu quả công cuộc đấu tranh, phòng chống tội phạm.

Hình phạt bổ sung: Đối với bị cáo Hoàng Minh N là đối tượng nghiện ma túy, mục đích tàng trữ trái phép chất ma túy để sử dụng nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền. Đối với bị cáo Phạm Đình T là người bán trái phép chất ma túy cho T1 với mục đích để kiếm lời, do vậy cần áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo, nhưng xét bị cáo không có công việc, thu nhập ổn định nên chỉ cần phạt ở mức phù hợp.

[6] Xử lý vật chứng:

Đối với số ma túy hoàn trả sau giám định cùng toàn bộ bao gói; 01 vỏ chai nhựa màu trắng, trên thân có đục 01 lỗ tròn, cắm ống hút được làm bằng vỏ bút bi gắn với 01 đoạn ống tre; 01 bật lửa ga đã qua sử dụng, vỏ màu tím được niêm phong trong 01 phong bì có số 517/KTHS và 02 phong bì có số 89/KTHS; 02 sim Vinaphone, sim 1 có dãy số 89840200011284519103, sim 2 có dãy số 89840200011251901961; 01 sim Vinaphone có dãy số 89840200010736141532; 01 sim Viettel có dãy số 8984048000901829283; 01 sim Vinaphone có dãy số 89840200010631107851 là vật cấm tàng trữ, lưu hành và không có giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO màu trắng và 01 xe điện đã qua sử dụng, không đeo biển kiểm soát là tài sản hợp pháp của Hoàng Minh N sử dụng làm phương tiện thực hiện hành vi phạm tội nên cần tịch thu sung ngân sách nhà nước.

Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone XSMAX màu vàng là tài sản hợp pháp của Phạm Đình T sử dụng vào việc phạm tội nên cần tịch thu sung Ngân sách Nhà nước.

Đối với số tiền 300.000 đồng là tiền bị cáo T bán ma túy trái phép mà có nên cần truy thu sung Ngân sách Nhà nước.

Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 7 Plus màu vàng là tài sản hợp pháp của Phạm Văn T1 liên quan đến hành vi phạm tội nên cần tịch thu sung Ngân sách Nhà nước.

Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 11 màu đen là tài sản hợp pháp của Lại Văn T2 liên quan đến hành vi phạm tội nên cần tịch thu sung Ngân sách Nhà nước.

Đối với số tiền 5.067.000 đồng thu giữ của bị cáo Phạm Đình T, quá trình điều tra xác định không liên quan đến hành vi phạm tội nên cần trả lại cho bị cáo T.

[7] Các tình tiết khác của vụ án:

Về nguồn gốc số ma túy bị thu giữ, Hoàng Minh N khai mua của một người đàn ông không quen biết khoảng 40 tuổi tại khu vực đường tránh, phường L, thành

phố P với giá 300.000 đồng mục đích để sử dụng. Ngoài lời khai của Nam thì không có tài liệu, chứng cứ nào khác nên không có căn cứ để xử lý trong vụ án này.

Về nguồn gốc số ma túy Phạm Đình T bán cho Lại Văn T1 và Phạm Văn T2, T khai: được một người tên Trung (Chung) là bạn tù trước đây của T ở thôn T, xã L, huyện T, tỉnh Hà Nam cho vào ngày 13/01/2025. Cơ quan CSĐT - Công an tỉnh Hà Nam đã tiến hành xác minh tại Công an xã Liêm Phong, huyện Thanh Liêm kết quả không có đối tượng nào có đặc điểm như Phạm Đình T khai. Ngoài lời khai của T thì không có tài liệu, chứng cứ nào khác nên không có căn cứ để xử lý.

Đối với Lại Văn T và Phạm Văn T1 có hành vi mua ma túy ngựa của Phạm Đình T rồi sử dụng hết vào ngày 13/01/2025. Công an phường Liêm Chính đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính phạt tiền 1.250.000 đồng đối với Phạm Văn T1 và phạt tiền 1.500.000 đồng đối với Lại Văn T2 về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy là phù hợp quy định của pháp luật.

Đối với Lại Duy H quá trình điều tra xác định là người đi theo Hoàng Minh N đến ngôi nhà hoang thuộc tổ 1, phường L, thành phố P mục đích đến để sử dụng trái phép chất ma túy ngựa cùng với N, tuy nhiên H và N chưa sử dụng ma túy nên không có căn cứ để xử lý.

[8] Về án phí hình sự sơ thẩm: Các bị cáo phải nộp theo quy định của pháp luật.

[9] Về quyền kháng cáo: Các bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án được thực hiện theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm g khoản 2 Điều 249 (đối với bị cáo Hoàng Minh N); khoản 1, khoản 5 Điều 251, khoản 2 Điều 51, Điều 35 (đối với bị cáo Phạm Đình T); điểm s khoản 1 Điều 51, các Điều 38, 47, 50 (đối với cả hai bị cáo) của Bộ luật Hình sự năm 2015.

Căn cứ các Điều 106, 135, 136, 331, 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25/11/2015 của Quốc hội và Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

1/ Tuyên bố bị cáo Hoàng Minh N phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”; bị cáo Phạm Đình T phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

2/ Xử phạt các bị cáo:

- Hoàng Minh N 06 (sáu) năm tù, thời hạn tù được tính từ ngày 17/01/2025.
- Phạm Đình T 36 (ba mươi sáu) tháng tù, thời hạn tù được tính từ ngày 17/01/2025.

3/ Hình phạt bổ sung: Phạt bổ sung đối với bị cáo Phạm Đình T số tiền 2.000.000đ (hai triệu đồng) sung Ngân sách Nhà nước.

4/ Xử lý vật chứng:

- Tịch thu tiêu hủy số ma túy hoàn trả sau giám định cùng toàn bộ bao gói; 01 vỏ chai nhựa màu trắng, trên thân có đục 01 lỗ tròn, cắm ống hút được làm bằng vỏ bút bi gắn với 01 đoạn ống tre; 01 bật lửa ga được niêm phong trong 01 phong bì số

517/KTHS và 02 phong bì đều có số 89/KTHS; 02 sim Vinaphone, sim 1 có dãy số 89840200011284519103, sim 2 có dãy số 89840200011251901961; 01 sim Vinaphone có dãy số 89840200010736141532; 01 sim Viettel có dãy số 8984048000901829283; 01 sim Vinaphone có dãy số 89840200010631107851.

- Tịch thu sung Ngân sách Nhà nước: 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO màu trắng, đã qua sử dụng, IMEI 1: 866493056325871, IMEI 2: 866493056325863 và 01 xe điện đã qua sử dụng, không đeo biển kiểm soát; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone XSMAX màu vàng đã qua sử dụng, IMEI 1: 357292093087601, IMEI 2: 357292092826843; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 7 Plus màu vàng đã qua sử dụng, IMEI 359476080730020; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 11 màu đen đã qua sử dụng, IMEI 1: 356579107171855, IMEI 2: 356579107154232.

- Truy thu sung Ngân sách Nhà nước số tiền 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) của bị cáo Phạm Đình T.

- Trả lại cho bị cáo Phạm Đình T số tiền 5.067.000 đồng.

(Tình trạng vật chứng như trong biên bản giao nhận vật chứng lập ngày 28/7/2025 giữa Cơ quan CSĐT - Công an tỉnh Ninh Bình với Phòng Thi hành án dân sự khu vực 5 - Ninh Bình và Ủy nhiệm chỉ số 09 ngày 25/7/2025).

5/ Án phí hình sự sơ thẩm: Các bị cáo Hoàng Minh N và Phạm Đình T, mỗi bị cáo phải nộp 200.000đ (hai trăm nghìn đồng).

Án xử công khai sơ thẩm, các bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người thi hành án, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, 7, 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành bản án được quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND Tối cao;
- TAND tỉnh Ninh Bình;
- VKSND tỉnh Ninh Bình;
- VKSND khu vực 5 - Ninh Bình;
- CQ CSĐT CA tỉnh Ninh Bình;
- Cơ quan THAHS và hỗ trợ tư pháp CA tỉnh Ninh Bình;
- THADS tỉnh Ninh Bình;
- Trại tạm giam số 2 - Ninh Bình;
- Bị cáo;
- Người có QL, NVLQĐVA;
- Lưu HSVA; VP.

T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa
 (Đã ký)

Nguyễn Thị Kim Ngân

